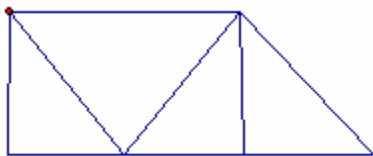


ÔN TẬP TOÁN 3

Trắc nghiệm:

Câu 1. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác?



A. 4 hình tam giác, 5 hình tứ giác

B. 4 hình tam giác, 4 hình tứ giác

C. 5 hình tam giác, 4 hình tứ giác

D. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác

Câu 2. Mai có 7 viên bi, Hồng có 15 viên bi. Hỏi Hồng phải cho Mai bao nhiêu viên bi để số bi của hai bạn bằng nhau.

A. 3 viên

B. 5 viên

C. 4 viên

D. 6 viên

Câu 3. $9m\ 4cm = \dots\ cm$

A. 94 cm

B. 940 cm

C. 904cm

D. 9004 cm

Câu 4.



$AB = 5cm$, $BD = 13cm$. Diện tích hình chữ nhật ABDC là:

A. $36\ cm^2$

B. $20\ cm^2$

C. $65\ cm^2$

D. 45 cm

Câu 5. Dùng 4 chữ số lẻ: 1, 3, 5, 7 để viết tất cả các số có 4 chữ số khác nhau thì viết được bao nhiêu số:

A. 24 số

B. 30 số

C. 18 số

D. 12 số

Câu 6. Một người đi bộ trong 6 phút đi được 480 m. Hỏi trong 9 phút người đó đi được bao nhiêu m đường (Quãng đường trong mỗi phút đi đều như nhau)?

A. 720m

B. 640m

C. 800m

D. 900m

Câu 7. Từ 5 chữ số: 1, 2, 3, 4, 0 có thể viết được bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau

A. 20 số

B. 16 số

C. 12 số

D. 10 số

Câu 8. Nhà em có 24 con gà. Số vịt nhiều hơn $\frac{1}{3}$ số gà là 2 con. Hỏi nhà em có bao nhiêu con vịt?

A. 8 con

B. 10 con

C. 12 con

D. 22 con

Câu 9. Mẹ sinh con khi mẹ 25 tuổi. Hỏi khi con lên 9 tuổi thì mẹ bao nhiêu tuổi

A. 33 tuổi

B. 35 tuổi

C. 34 tuổi

D. 25 tuổi

Câu 10. Tìm một số biết rằng lấy số đó trừ đi 34 thì bằng 43 cộng với 58? Số cần tìm là:

A. 101

B. 135

C. 67

D. 91

Câu 11. Tính giá trị của biểu thức: $4536 + 73\ 845 : 9$

A. 12 841

B. 8709

C. 22 741

D. 12 741

Câu 12. Một hình vuông có chu vi là 36 cm. Diện tích hình vuông đó là:

A. 144 cm^2

B. 36 cm^2

C. 81 cm^2

D. 9 cm^2

Câu 13. Lớp 3A có 28 học sinh. Nếu số học sinh lớp 3A xếp đều vào 7 hàng thì lớp 3B có 6 hàng như thế. Hỏi lớp 3B có bao nhiêu học sinh?

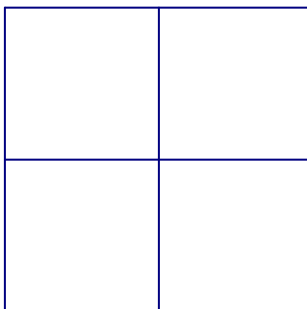
A. 34 học sinh

B. 27 học sinh

C. 24 học sinh

D. 21 học sinh

Câu 14.



Biết cạnh của mỗi ô vuông trong hình trên đều dài 1cm. Tổng chu vi của tất cả các hình vuông có trong hình trên là:

A. 24 cm

B. 16 cm

C. 8 cm

D. 20 cm

Câu 15. Diện tích một hình vuông là 9 cm^2 . Hỏi chu vi hình vuông đó là bao nhiêu?

A. 3 cm

B. 12 cm

C. 4 cm

D. 36 cm

Câu 16. Có bao nhiêu số có 2 chữ số mà không có chữ số 5:

A. 50 số

B. 72 số

C. Không thể tính được

D. 18 số

Câu 17. Em có một số kẹo, em cho bạn $\frac{1}{3}$ số kẹo, em ăn 3 cái thì còn lại đúng 3 cái. Hỏi lúc đầu em có bao nhiêu cái kẹo?

A. 9 cái

B. 12 cái

C. 6 cái

D. 18 cái

Câu 18. Một buổi tập văn nghệ có 5 bạn nam, số bạn nữ gấp 3 lần số bạn nam. Hỏi có bao nhiêu bạn tham gia tập văn nghệ?

A. 8

B. 20

C. 24

D. 15

Câu 19. Một gia đình nuôi 100 con gà, ngan và vịt. Trong đó có 21 con gà. Số vịt nhiều gấp 3 lần số gà, còn lại là ngan. Hỏi gia đình đó nuôi bao nhiêu con ngan?

A. 63 con

B. 79 con

C. 37 con

D. 16 con

Câu 20. Biết: $A = 36 : a$; $B = 42 : a$ Hãy so sánh A và B:

A. $A = B$

B. $B > A$

C. Không thể so sánh được

D. $A > B$

Câu 21. Số lẻ bé nhất có 5 chữ số khác nhau là:

A. 12345

B. 11111

C. 10001

D. 10235

Câu 22. Viết 1 số có 5 chữ số khác nhau biết chữ số hàng nghìn gấp 3 lần chữ số hàng chục còn chữ số hàng trăm bằng $\frac{1}{4}$ chữ số hàng đơn vị. Số đó là:

A. 29238

B. 39134

C. 56228

D. 56124

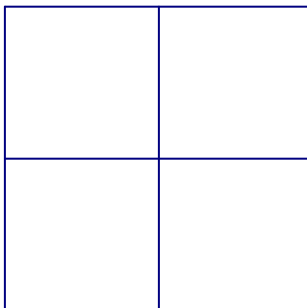
Câu 23. Viết tất cả các số có 2 chữ số thì phải viết chữ số 9 bao nhiêu lần:

- A. 9 lần B. 10 lần C. 18 lần D. 19 lần

Câu 24. Bạn Hồng làm xong bài Toán về nhà trong 17 phút. Bạn Mai làm xong bài Toán đó trong $\frac{1}{3}$ giờ. Bạn Huệ làm xong bài Toán đó trong $\frac{1}{4}$ giờ. Bạn Lan làm xong bài Toán đó trong 19 phút. Hỏi ai làm nhanh nhất?

- A. Bạn Hồng B. Bạn Lan C. Bạn Huệ D. Bạn Mai

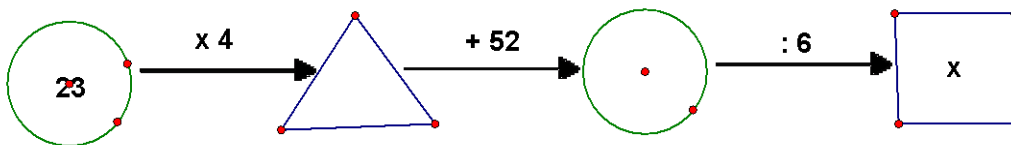
Câu 25.



Biết cạnh của mỗi ô vuông trong hình trên đều dài 1cm. Tổng diện tích của tất cả các hình vuông có trong hình trên là:

- A. 24 cm^2 B. 8 cm^2 C. 4 cm^2 D. 16 cm^2

Câu 26.



Số cần điền vào vị trí của x là:

- A. 24 B. 23 C. 21 D. 22

Câu 27. Ngăn trên có 9 cuốn sách, ngăn dưới có 12 cuốn sách. Hỏi phải chuyển từ ngăn trên xuống ngăn dưới bao nhiêu cuốn sách để số sách ở ngăn dưới gấp đôi số sách ở ngăn trên.

- A. 3 cuốn B. 5 cuốn C. 2 cuốn D. 4 cuốn

Câu 28. Thùng thứ nhất đựng 78 lít sữa. Thùng thứ 2 đựng ít hơn thùng thứ nhất 9 lít nhưng nhiều hơn thùng thứ ba 7 lít. Hỏi cả ba thùng đựng bao nhiêu lít sữa?

- A. 109 lít B. 216 lít C. 218 lít D. 209 lít

Câu 29. Một số khi chia cho 6 thì được thương là 8. Hỏi số đó đem chia cho 4 thì được thương là bao nhiêu?

- A. 10 B. 12 C. 2 D. 8

Câu 30. Một gia đình nuôi thỏ nhốt đều số thỏ nuôi vào 5 chuồng. Em đếm số thỏ trong 2 chuồng thì được 10 con. Hỏi gia đình đó nuôi bao nhiêu con thỏ?

- A. 25 con B. 12 con C. 20 con D. 15 con

Câu 31. Chị em năm nay 15 tuổi, 3 năm trước tuổi em bằng $\frac{1}{2}$ tuổi chị. Hỏi năm nay em bao nhiêu tuổi?

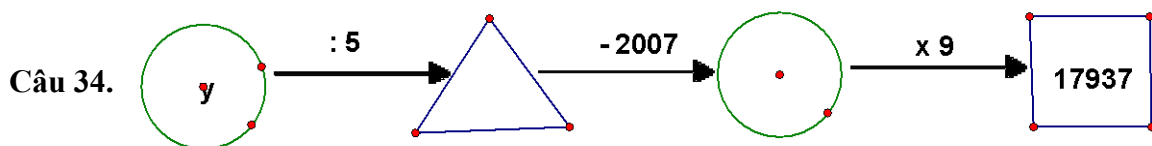
- A. 6 tuổi B. 12 tuổi C. 5 tuổi D. 9 tuổi

Câu 32. Tuổi mẹ kém tuổi bố 4 tuổi. Tuổi bố gấp 4 lần tuổi con. Năm nay mẹ 32 tuổi. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

- A. 8 tuổi B. 9 tuổi C. 5 tuổi D. 10 tuổi

Câu 33. Học có nhiều hơn Giỏi 18 viên bi. Hỏi Học phải cho Giỏi bao nhiêu viên bi để số bi của 2 bạn bằng nhau?

- A. 9 viên B. 10 viên C. 8 viên D. 18 viên



Số cần điền vào vị trí của y là:

- A. 20000 B. 19500 C. 19950 D. 2000

Câu 35. Tôi mua 6 cái bút mỗi cái giá 4 000 đồng và 4 quyển vở mỗi quyển giá 3 000 đồng. Tôi đưa cho người bán hàng tờ tiền 50 000 đồng. Người bán hàng phải trả lại tôi số tiền là:

- A. 28 000 đồng B. 26 000 đồng C. 24 000 đồng D. 14 000 đồng

Câu 36. Khi mẹ sinh con thì mẹ 24 tuổi và bố 27 tuổi. Hỏi khi con lên 10 tuổi thì tổng số tuổi của cả bố, mẹ và con là bao nhiêu?

- A. 51 B. 81 C. 71 D. 61

Câu 37. Khối lớp 3 có 123 học sinh. Khối lớp 4 có nhiều hơn khối lớp 3 là 34 học sinh nhưng ít hơn khối lớp 5 là 45 bạn. Hỏi cả 3 khối có bao nhiêu học sinh?

- A. 392 học sinh. B. 482 học sinh. C. 472 học sinh. D. 202 học sinh.

Câu 38. Tay phải tôi cầm một số viên bi, tay trái tôi cầm 4 viên bi. Nếu thêm vào tay phải của tôi 3 viên bi nữa thì cả 2 tay tôi có 12 viên bi. Vậy số bi lúc đầu ở tay phải của tôi là bao nhiêu?

- A. 5 viên B. 3 viên C. 6 viên D. 4 viên

Câu 39. Có 54 học sinh xếp thành 6 hàng đều nhau. Hỏi có 72 học sinh thì xếp thành bao nhiêu hàng như thế?

- A. 12 hàng. B. 10 hàng. C. 8 hàng. D. 9 hàng.

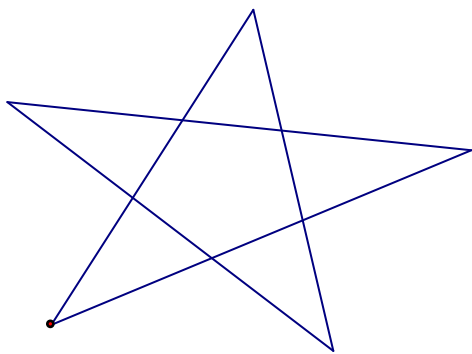
Câu 40. Tổng của số tròn trăm lớn nhất có 4 chữ số và số tròn chục nhỏ nhất có 5 chữ số là:

- A. 21 010 B. 22 240 C. 53 010 D. 19 900

Câu 41. Năm 2007 chị 10 tuổi, em 6 tuổi. Hỏi vào năm nào trước đây thì tuổi chị gấp đôi tuổi em

- A. Năm 2003 B. Năm 2002 C. Năm 2004 D. Năm 2005

Câu 42. Hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tứ giác?



A. 5 hình tam giác, 10 hình tứ giác

B. 10 hình tam giác, 10 hình tứ giác

C. 10 hình tam giác, 5 hình tứ giác

D. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác

Câu 43. Số 12 được viết bằng chữ số La Mã là:

A. XI

B. XII

C. VVII

D. IIX

Câu 44. Năm nay anh 14 tuổi. Tuổi em nhiều hơn một nửa tuổi anh là 2 tuổi. Hỏi trước đây mấy năm tuổi anh gấp đôi tuổi em?

A. 3 năm

B. 7 năm

C. 4 năm

D. 5 năm

Câu 45. Một trang trại có tất cả 10000 con gia súc. Trong đó có 682 con trâu, số gà gấp 7 lần số trâu, số lợn bằng một nửa số gà. Còn lại là vịt. Hỏi trang trại có bao nhiêu con gà và vịt?

A. 2157

B. 6931

C. 3862

D. 4774

I. Tự luận:

Câu 1: Tìm X

a. $X \times 5 + 122 + 236 = 633$

c. $(X : 12) \times 7 + 8 = 36$

b. $2752 - X : 5 = 2604$

d. $1876 : X = 5 \text{ (d 1)}$

Câu 2: Đọc các số sau và sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn

768210	42780	200020	310099	301901
42807	687010	768021	202020	70842

Câu 3: Em hãy viết các số sau:

- Một trăm nghìn không trăm ba mươi
- Sáu trăm tám mươi nghìn tám trăm sáu mươi một
- Mười nghìn hai trăm mười
- Chín trăm nghìn và mười tám đơn vị.
- Ba trăm hai bảy nghìn bảy trăm hai mươi ba.

Câu 4: Một trường trung học có tất cả 315 học sinh lớp 9 đi tham quan bằng xe oto. Biết mỗi xe oto chỉ chở được nhiều nhất là 8 học sinh. Hỏi cần bao nhiêu xe oto để chở hết toàn bộ học sinh khối 9 đi tham quan.

Câu 5: Một hình chữ nhật có chiều dài gấp ba lần chiều rộng và dài 15m. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Hỏi:

- a. Diện tích hình vuông là bao nhiêu?
- b. Diện tích hình nào lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu?

Câu 6: dịp Tết mẹ mua 12 hộp mứt, 15 hộp bánh, 22 hộp kẹo và 4 lẵng hoa. Giá tiền mỗi lẵng hoa là 110 nghìn đồng, giá tiền mỗi hộp bánh là 8 nghìn đồng, giá tiền mỗi hộp kẹo là 6 nghìn đồng và giá tiền một hộp mứt là 7 nghìn đồng. Hỏi mẹ đã mua hết bao nhiêu tiền.

Mẹ đưa cho cô bán hàng 900 nghìn đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại mẹ bao nhiêu tiền?

Câu 7: Nông trại có 30000 con vật gồm: gà, vịt, lợn, cừu và bò. Trong đó số bò là 1766 con, số cừu gấp 2 lần số bò nhưng lại chỉ bằng $\frac{1}{3}$ số vịt. Số lợn bằng một nửa tổng số bò và vịt. Hỏi nông trại có bao nhiêu con gà?

Câu 8: Tính giá trị biểu thức:

- a. $189753 + 6278 + 10245$
- b. $19237 - 13266 : 3$
- c. $537964 : 7 + 6235 \times 5$
- d. $138646 - (7182 + 98884)$

Câu 9: Giá tiền một lọ hoa lan là 25500 đồng. Giá tiền lọ hoa hồng gấp hai lần giá tiền lọ hoa lan. Mẹ mua hai lọ hoa hồng và ba lọ hoa lan thì hết tất cả bao nhiêu tiền?

Câu 10: Tính tổng số ngày của tháng tư và tháng 10 trong năm?

Câu 11: Năm năm trước Bình 7 tuổi và bằng $\frac{1}{5}$ tuổi bố. Hỏi năm nay tổng số tuổi của Bố và Bình là bao nhiêu tuổi?

Câu 12: Nhà An có bốn thành viên là: An, chị Hoa, mẹ và Bố. Bốn năm trước, mẹ An 35 tuổi và gấp 7 lần tuổi An. Năm nay, mẹ An lại gấp 3 lần tuổi chị Hoa và ít hơn bố 4 tuổi. Hỏi năm nay mỗi người trong gia đình An bao nhiêu tuổi?

Câu 13: Công ty A có 1600 sản phẩm, công ty B có số sản phẩm hơn công ty A là 3186 sản phẩm. Công ty C có số sản phẩm bằng một nửa tổng số sản phẩm hai công ty A và B. Hỏi cả ba công ty có bao nhiêu sản phẩm?

Câu 14: Cho các chữ số 1; 2; 5; 7. Em hãy viết tất cả các số có 3 chữ số khác nhau từ các chữ số trên?

Câu 15: Trong vườn ươm có tất cả 7128 cây cam. Số cây táo bằng $\frac{1}{3}$ số cây cam. Số cây lê bằng $\frac{1}{2}$ số cam. Số cây hồng gấp ba lần số cây lê. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây.

Câu 16: Hai hình chữ nhật có chu vi bằng nhau.

Hình 1: Chiều rộng 4 m và chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

Hình 2: Chiều rộng là 7m.

Hỏi hình chữ nhật nào có diện tích lớn hơn và hơn bao nhiêu?

Câu 17: Sân nhà Long hình chữ nhật. Long đi theo chiều dài sân thì đếm được 20 bước, Long đi theo chiều rộng sân thì đếm được 15 bước. Biết rằng một bước đi của ông là 4 dm. Tính chu vi và diện tích sân nhà Long.

Câu 18: Sáu thùng nước chứa tất cả 4896 lít nước. Người ta đã dùng hết 2 thùng. Hỏi còn lại bao nhiêu lít nước?

Câu 19: Đặt tính và tính:

20873 – 2698	370368 : 3	100001 – 73242	9843 x 8
412 + 63899	4815 x 7	93378 : 6	88672 + 71328

Câu 20: Ba rổ cam, mỗi rổ có 1240 quả, bốn rổ táo mỗi rổ có 733 quả. Người ta đã bán đi một rổ cam và hai rổ táo. Hỏi còn lại bao nhiêu quả?

Câu 21: Giá tiền 3 gói bánh thì bằng giá tiền 5 gói kẹo. Biết giá tiền một gói kẹo là 15 đồng. Hỏi mẹ mua 2 gói kẹo và 2 gói bánh thì hết bao nhiêu tiền?

Câu 22: Có hai kho hàng, kho thứ nhất chứa 4133 tấn hàng, kho thứ hai có 3721 tấn hàng. Hỏi nếu chuyển 100 tấn hàng từ kho thứ hai sang kho thứ nhất thì kho thứ nhất nhiều hơn kho thứ hai bao nhiêu tấn hàng?

Câu 23: Một cái sân có chu vi 40 m. Chiều dài sân là 12 m. Tìm diện tích cái sân đó?

Một thửa ruộng hình vuông có chu vi bằng chu vi cái sân. Tìm diện tích thửa ruộng.

Câu 24: Nhà Hùng nuôi lợn và gà. Hùng đếm được tất cả 128 chân lợn, số chân gà gấp hai lần chân lợn. Hỏi nhà Hùng nuôi tất cả bao nhiêu gà và lợn?

Câu 25: Năm nay, ông nội 75 tuổi. Ba năm trước tuổi ông gấp 4 lần tuổi An.

- a. Hỏi năm nay An bao nhiêu tuổi?
- b. Bốn năm sau bố gấp hai lần tuổi An. Hỏi năm nay bố An bao nhiêu tuổi.
- c. Ông nội sinh ra bố An lúc bao nhiêu tuổi? Bố sinh An lúc bao nhiêu tuổi?

----- HẾT -----